

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày: 06-5-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Hoàng Kim Chi

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Nông Thị Duyên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lý Hồng Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nông Thị T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1972 tại tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng**; Thẻ CCCD: 004172004022; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: **Nông Văn D** (Đã chết); Con bà: **Nông Thị T1** (Đã chết); Chồng: **Vi Quang T2** (Đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 1992; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em. Tiền sự: Không;

Tiền án:

Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số 135/HS-ST ngày 27/12/2002;

Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 95/2010/HS-ST ngày 25/11/2010.

Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 67/2018/HS-ST ngày 29/10/2018. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/10/2024.

Nhân thân:

Năm 1995, bị Đội Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Năm 1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội tổ chức dùng chất ma túy theo Bản án số 25/STHS ngày 20/12/1996;

Năm 1998, bị Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Năm 2000, bị Tòa án nhân dân Thị xã Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản công dân theo Bản án số 17/STHS ngày 26/5/2000;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2025 và tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 24/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Thân Quang T3** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991 tại xã H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng; Thẻ CCCD: 004091004909; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Thân Trọng C (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị N; Vợ con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Năm 2007, bị Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;

Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 18/2014/HS-ST ngày 25/3/2014;

Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 27/2022/HS-ST ngày 28/3/2022; Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/12/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/12/2025 và tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 24/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, tổ Phòng chống tội phạm, Công an phường N, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện Nông Thị T (sinh ngày 28/4/1972, trú tại Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng) và Thân Quang T3 (sinh ngày 24/04/1991, trú tại Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T và T3 khai là H) thu tại túi áo đằng trước bên trái chiếc áo T đang mặc, đem cân có khối lượng 0,1427 gam (không phải một bốn hai bảy gam). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nông Thị T và Thân Quang T3 qua nước tiểu, kết quả: Nông Thị T và Thân Quang T3 đều dương tính với ma túy.

*Quá trình điều tra xác định:* Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, Nông Thị T một mình đi bộ từ nhà thuộc Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng đến nhà của Thân Quang T3 (cùng là đối tượng nghiện) tại Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng để nhờ T3 đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cho T3 một ít để cùng sử dụng. T đưa cho T3 số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và đứng đợi trước cửa nhà của T3. T3 cầm số tiền trên đi bộ đến khu vực gần khách sạn S thuộc Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông không quen biết dáng giống người nghiện và hỏi mua được 01 (một) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa Heroine với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, T3 đi bộ về nhà rồi tự lấy ra một phần sử dụng hết cho bản thân, phần còn lại đưa cho T. T cầm lấy gói ma túy cho vào trong túi áo đằng trước bên trái của chiếc áo T đang mặc và chuẩn bị đi về tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 16/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số 3604/QĐ-VPCQCSĐT đối với vật chứng thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 593/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)”.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT – VKSCBG-KV, ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo **Nông Thị T** về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và bị cáo **Thân Quang T3** về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo **Nông Thị T**, **Thân Quang T3** đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nông Thị T** và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Thân Quang T3**. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Nông Thị T**, **Thân Quang T3** đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo **Nông Thị T** hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù, bị cáo **Thân Quang T3** hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 593/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ **Nông Thị T** và **Thân Quang T3** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của **Phòng K - Công an tỉnh C** vì đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo **Nông Thị T**, **Thân Quang T3** mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an khu vực A1-Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Thị T, Thân Quang T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện hồi 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại khu vực Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng, Nông Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1427 gam (không phẩy một bốn hai bảy gam) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Số Heroine này do T nhờ Thân Quang T3 mua giúp.

Hành vi mua hộ ma túy trích lại 1 phần để sử dụng của bị cáo Thân Quang T3 đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nhờ T3 mua hộ ma túy của bị cáo Nông Thị T khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng truy tố bị cáo **Nông Thị T** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249, bị cáo **Thân Quang T3** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo **Nông Thị T**, **Thân Quang T3** đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Nông Thị T**, **Thân Quang T3** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo **T**, **T3** phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và đều là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương các bị cáo không nghiêm túc rút kinh nghiệm mà ngày 15/12/2025 lại tiếp tục cùng nhau mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo

ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 593/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ **Nông Thị T** và **Thân Quang T3** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của **Phòng K - Công an tỉnh C**; Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên phải chịu nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo **T3**. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[11] Các bị cáo **Nông Thị T** và **Thân Quang T3** đều có kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên qua xác minh, các bị cáo không thuộc trường hợp đang cai nghiện, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế hoặc quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Nông Thị Thúy**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo **Thân Quang T3**;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Nông Thị T** và **Thân Quang T3** đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nông Thị T** 05 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/12/2025.

Xử phạt: Bị cáo **Thân Quang T3** 03 năm 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 593/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ **Nông Thị T** và **Thân Quang T3** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của **Phòng K - Công an tỉnh C**.

Vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 73 ngày 06/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo **Nông Thị T** và **Thân Quang T3** mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/5/2026.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại TG Công an tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Hoàng Kim Chi**